

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

ThS ĐỖ XUÂN TUẤT *

Đất nước ta đã trải qua chặng đường đổi mới 20 năm và đã đạt nhiều thành tựu quan trọng về mọi mặt: nền kinh tế ra khỏi khủng hoảng trầm trọng kéo dài và đạt tốc độ tăng trưởng khá cao; văn hóa xã hội có những tiến bộ mới; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng an ninh được giữ vững; quan hệ đối ngoại được mở rộng, thế và lực của nước ta được nâng lên ở tầm cao mới. Tuy nhiên, bên cạnh đó, đất nước ta cũng đứng trước những nguy cơ, thách thức lớn, mà một trong những nguy cơ không thể xem thường đó là nạn tham nhũng.

Tham nhũng đã được Đảng ta nhận diện từ rất sớm. Tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch rõ những hành vi tham nhũng của cán bộ, đảng viên, đó là tham ô của công, đục khoét của dân, lợi dụng của chung, ăn hối lộ... Người cho rằng đó là thứ "giặc ở trong lòng", cần phải "trị cho kỳ hết". Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta, Đảng ta luôn chú trọng đấu tranh phòng, chống tham nhũng, gắn liền với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, với công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế.

Bước vào công cuộc đổi mới, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, tại Đại hội VI (1986), Đảng ta đã chỉ ra những yếu kém trong chỉ đạo phát triển kinh tế-xã hội, trong quản lý nhà nước và nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém, từ đó có quan điểm chỉ đạo đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Đảng đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm ngăn chặn và bài trừ tham nhũng (đồng thời với

đấu tranh chống tệ quan liêu, lãng phí). Năm 1991, tại Đại hội VII, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đã cảnh báo về những tiêu cực xã hội cần phải đấu tranh loại trừ: "Cùng với sự kích thích sản xuất phát triển, kinh tế thị trường cũng là môi trường thuận lợi làm nảy sinh và phát triển nhiều loại tiêu cực xã hội. Đã xuất hiện khuynh hướng làm giàu bằng bất cứ giá nào, kể cả lừa đảo, gây tội ác, vi phạm pháp luật, sẵn sàng chà đạp lên lương tâm và nhân phẩm. Trong thể chế trẻ có một bộ phận phai nhạt lý tưởng, chạy theo lối sống thực dụng. Một bộ phận không ít cán bộ, đảng viên có chức, có quyền, trong đó có cả những người đã từng có đóng góp đáng kể cho cách mạng cũng bị sa ngã và thoái hoá biến chất"¹.

Thể hiện sự kiên quyết đấu tranh với những hiện tượng tham nhũng, bất công và tiêu cực xã hội khác, tháng 11-1992, Bộ chính trị ban hành Chỉ thị *Về ngăn chặn và bài trừ tệ tham nhũng, buôn lậu*, đặt vấn đề chống tham nhũng thành một nội dung thường xuyên trong lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và nhấn mạnh công tác này phải được tiến hành liên tục, bền bỉ, trong đó Thường trực Bộ chính trị, Ban bí thư trực tiếp lãnh đạo công tác chống tham nhũng. Tiếp đó, tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng (Khoá VII), tháng 1-1994, Đảng ta đã xác định rõ tham nhũng (cùng với tụt hậu xa hơn về kinh tế, chênh lệch XHCN và diễn biến hoà bình của CNDQ) là một trong 4 nguy cơ đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng ta và nhân dân ta.

Thể hiện sự quyết tâm trong đấu tranh ngăn chặn, bài trừ tệ tham nhũng, ngày 29- 6-1990, Hội đồng Bộ

* Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

trưởng (nay là Chính phủ) đã ra Quyết định số 240-HĐBT *Về đấu tranh chống tham nhũng*. Thực hiện Quyết định này và theo quan điểm chỉ đạo phòng chống tham nhũng của Đảng, từ năm 1993 đến tháng 9-1996, đã phát hiện 4903 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng với số tiền và tài sản bị thiệt hại trị giá 1222 tỉ 708 triệu đồng và 34,1 triệu USD. Trong số 6520 bị can đã bị khởi tố điều tra về tội tham nhũng, buôn lậu, có 322 người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ trưởng phó phòng cấp huyện và tương đương trở lên. Đã xử lý hành chính 8903 đối tượng tham nhũng, tiêu cực, trong đó có 2 cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, 29 cán bộ cấp vụ, cục và tương đương, 29 chánh phó giám đốc sở, 19 chủ tịch và phó chủ tịch UBND huyện, 19 tổng và phó tổng giám đốc, 282 giám đốc và phó giám đốc công ti, xí nghiệp, 484 cán bộ cấp phòng, 252 chủ tịch và phó chủ tịch UBND xã, phường².

Việc đưa ra ánh sáng nhiều vụ tham nhũng, tiêu cực một mặt thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, mặt khác có tác dụng giáo dục, răn đe nhất định. Tuy nhiên, tình hình tham nhũng không những không suy giảm mà vẫn diễn biến rất phức tạp. Tại Đại hội VIII (tháng 6-1996), Đảng ta nêu rõ: "Nạn tham nhũng, buôn lậu, lãng phí của công chưa được ngăn chặn. Tiêu cực trong bộ máy nhà nước, đảng và đoàn thể, trong các doanh nghiệp nhà nước, nhất là trên các lĩnh vực nhà đất, xây dựng cơ bản, hợp tác đầu tư, thuế, xuất nhập khẩu và cả trong hoạt động của nhiều cơ quan thi hành pháp luật... nghiêm trọng, kéo dài"³. Nạn tham nhũng tiếp tục được Đại hội Đảng lần thứ VIII chỉ rõ là *một trong bốn nguy cơ đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội*.

Thể hiện sự quyết tâm đấu tranh chống quốc nạn tham nhũng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật về phòng ngừa và chống tham nhũng. Ngày 26-2-1998, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua *Pháp lệnh chống tham nhũng* (có hiệu lực từ 1-5-1998). Cùng với *Pháp lệnh chống tham nhũng* là việc ban hành *Pháp lệnh cán bộ công chức, Pháp*

lệnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở... Năm 1999, Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung *Bộ luật hình sự*, dành hẳn một mục trong Chương XXI qui định rõ hình phạt nghiêm khắc đối với tội danh tham nhũng⁴. Những văn bản pháp luật đó đi vào thực tế cuộc sống đã có tác dụng tích cực cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng, thu hồi một lượng lớn tiền bạc, của cải của Nhà nước và nhân dân. Đảng và Nhà nước ta đã chỉ đạo xử lý nhiều vụ tham nhũng, tiêu cực lớn, điển hình là các vụ án: Công ty lương thực An Giang, Công ty thương mại và dịch vụ Cà Mau; vụ án Mường Tè-Lai Châu; Công ty xuất nhập khẩu Yên Bái; Công ty thương mại Đông Tháp; vụ buôn lậu Hàng Dơi và vụ nhận hối lộ, hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT) ở cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn); Công ty dịch vụ đầu tư nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn); cấp hạn ngạch dệt may ở Bộ Thương mại; Tổng công ty dầu khí Việt Nam; Công ty xăng dầu hàng không (Tổng công ty hàng không Việt Nam); các vụ án về đất đai ở Hà Tây, Đồ Sơn (Hải Phòng), Phú Quốc (Kiên Giang)...

Tuy nhiên, nạn tham nhũng vẫn diễn ra hết sức phức tạp trên nhiều lĩnh vực và có xu hướng tăng về quy mô, tính chất ngày càng nghiêm trọng; thể hiện ở số lượng và tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, thất thoát, lãng phí ngày càng lớn, số lượng đối tượng vi phạm cũng tăng lên, trong đó có nhiều cán bộ, công chức, gồm cả một số cán bộ lãnh đạo quản lý chủ chốt. Đại hội IX (năm 2001) đánh giá: "Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng. Nạn tham nhũng kéo dài trong bộ máy của hệ thống chính trị và trong nhiều tổ chức kinh tế là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta"⁵. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn tồn tại khá phổ biến ở mức độ và hình thức khác nhau trong đội ngũ cán bộ, bộ máy lãnh đạo và quản lý, nhất là trong các lĩnh vực quản lý nhà đất, xây dựng cơ bản.

doanh nghiệp nhà nước, chi tiêu ngân sách... Nguyên nhân của tình trạng trên cũng được Đảng ta chỉ rõ: Sự chỉ đạo của cấp ủy đảng chưa tập trung đúng mức; một số cán bộ lãnh đạo chưa tự giác tự phê bình và phê bình, chưa làm gương cho cán bộ, đảng viên trong đấu tranh chống tham nhũng; việc xử lý một số vụ việc nổi cộm chưa nghiêm, còn có biểu hiện “trên nhẹ, dưới nặng”; nhiều cấp ủy, tổ chức Đảng chưa thực sự dựa vào dân, chưa coi trọng tiếp thu ý kiến phê bình của dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng; một số chủ trương, biện pháp, cơ chế, chính sách nhằm ngăn ngừa, đấu tranh chống tệ tham nhũng, tính khả thi chưa cao, còn ít hiệu quả; thiếu sự phân công phối hợp chỉ đạo việc chống tham nhũng một cách có hiệu quả. Việc phân tích đúng những nguyên nhân của nạn tham nhũng là cơ sở quan trọng để xác định đúng những giải pháp phòng chống có hiệu quả. Tại HNTU 4 (Khóa IX), Đảng xác định đấu tranh chống tham nhũng phải gắn liền với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. “Chống tham nhũng, lãng phí vừa là vấn đề nóng bỏng trước mắt, vừa là cuộc đấu tranh khó khăn, quyết liệt, lâu dài, gắn liền với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí tiến tới xây dựng đề án chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí nhằm giải quyết vấn đề từ gốc rễ”⁶. Trong đó một số biện pháp cụ thể, trước mắt là: giải quyết, xử lý những vụ việc nổi cộm, bức xúc; kê khai nhà, đất, cơ sở sản xuất kinh doanh của cán bộ, đảng viên, công chức; xóa bỏ tình trạng lấy tiền của Nhà nước và tập thể để biếu cho cá nhân; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những điều đảng viên không được làm; xử lý về trách nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, bảo vệ những người tích cực đấu tranh chống tham nhũng⁷...

Việc xây dựng đề án chống tham nhũng cũng được Đảng ta đặt ra, đồng thời với yêu cầu phải sớm có một đạo luật phòng chống tham nhũng.

Để tạo thêm cơ sở khoa học- thực tiễn cho việc xây dựng một “chiến lược” ngăn chặn, bài trừ nạn tham nhũng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, đã có một số cuộc hội thảo lớn về vấn đề này được tổ chức trong những năm 2003-2004. Ngày 20 và 21-8-2003, tại TP. Hồ Chí Minh, Thường trực Ban chỉ đạo Trung ương 6 (2) (theo Quyết định số 21/QĐ-TW ngày 4-1-2002 của Ban bí thư, bộ phận này có trách nhiệm tham mưu, giúp Ban chỉ đạo Trung ương 6 (2) chỉ đạo thường xuyên cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí), đã tổ chức Hội thảo “Kinh nghiệm và giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống tham nhũng rút ra từ một số vụ án kinh tế-xã hội và kết quả thanh tra, kiểm tra”. Hội thảo không những đã đánh giá đúng thực trạng tham nhũng ở nước ta trên tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật; đồng thời rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm (cả thành công và chưa thành công), mà còn đề xuất nhiều giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn, bài trừ tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, gắn với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Cuối năm 2004, nhằm mục đích đẩy nhanh tiến trình thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (Việt Nam tham gia kí kết năm 2003) và xây dựng Chiến lược quốc gia chống tham nhũng, Thanh tra Chính phủ Việt Nam và Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) đã phối hợp tổ chức Hội thảo quốc tế với chủ đề: *Việt Nam với Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng*. Qua Hội thảo, các đại biểu Việt Nam và UNDP nhận xét: Đảng và Nhà nước Việt Nam đã dành nhiều sự quan tâm và nỗ lực trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, đã chú trọng đổi mới thể chế, tăng cường tính minh bạch, dân chủ và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở các cấp.... Nhưng, hiệu quả phòng, chống tham nhũng còn thấp. Để cuộc đấu tranh này có hiệu quả hơn, Việt Nam phải hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật; khuyến khích các tổ chức, báo chí tham gia vào khâu giám sát, minh bạch

hoá quyền lực công... trong đó điểm cốt lõi bảo đảm cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng đi tới thắng lợi là phải “dựa vào dân”...

Việc sớm xây dựng một đạo luật đáp ứng yêu cầu thực tiễn cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở nước ta hiện nay, không những thể hiện đầy đủ quyết tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong chống loại “giặc nội xâm” này trong tình hình mới, mà còn biểu hiện sự cam kết và phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập và đóng góp vào nỗ lực chung trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng toàn cầu.

Dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng trải qua nhiều lần tu chỉnh, đã được trình tại Kỳ họp thứ 7 Quốc hội Khoá XI. Để có thể tập hợp được trí tuệ và biểu thị quyết tâm của toàn dân trong cuộc đấu tranh quyết liệt với nạn tham nhũng, Quốc hội đã quyết định tổ chức lấy ý kiến nhân dân, các ngành, các cấp về dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng (và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí). Quá trình này diễn ra từ tháng 7 đến tháng 9-2005. Chỉ trong vòng chưa đầy hai tháng, bằng nhiều cách khác nhau, hàng ngàn kiến nghị có giá trị và đầy trách nhiệm của công dân đã được gửi tới các cơ quan Đảng và Nhà nước, thể hiện sự băn khoăn, lo lắng, bất bình đối với tình trạng tham nhũng hết sức nghiêm trọng diễn ra ở nhiều nơi như hiện nay; đồng thời, đề xuất nhiều giải pháp trừ diệt “quốc nạn” tham nhũng. Chỉ riêng Ủy ban thường vụ Quốc hội, đã nhận được 489 bản góp ý kiến của các cơ quan, tổ chức và công dân.⁸ Trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng, đã mở diễn đàn trao đổi về phòng chống tham nhũng, thu hút sự quan tâm và đóng góp ý kiến tâm huyết của nhân dân. Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, trong bài viết “Không chống tham nhũng một cách hình thức”, đăng trên báo *Lao động*, ngày 24-9-2005, đã nhấn mạnh: “Diễn biến cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong nhiều năm qua... chưa được như lòng dân mong đợi đúng là có phần thiếu luật, nhưng cũng

chưa phải đó là nguyên nhân chủ yếu. Chắc không ai nghĩ rằng khi có luật thì nạn tham nhũng quan liêu bị đẩy lùi ngay. Vấn đề chủ yếu là các biện pháp còn khập khiễng, chưa đồng bộ, không triệt để, còn né tránh, nể nang và đáng ngại hơn, trong chừng mực nào đó, ở một số nơi, có sự thoả hiệp trong lãnh đạo, điều hành ở các cấp”. Đồng chí Võ Văn Kiệt rất trân trọng về tình trạng “*thiếu vắng trách nhiệm của người đứng đầu*” trong đấu tranh chống tham nhũng và đề xảy ra tham nhũng, đã đề xuất một trong những biện pháp hữu hiệu trong đấu tranh chống tham nhũng là *phải thực hiện đến nơi đến chốn trách nhiệm của người đứng đầu, tập thể đứng đầu và không chống tham nhũng một cách hình thức*.

Tại diễn đàn Kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khoá XI, việc thảo luận dự án Luật phòng, chống tham nhũng (và dự án Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí) đã giành được sự quan tâm đặc biệt của đại biểu tham dự và thu hút sự chú ý của đông đảo cử tri cả nước. So với Pháp lệnh chống tham nhũng, dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng có phạm vi điều chỉnh phù hợp hơn, trong đó coi trọng phòng ngừa và xử lý hành vi tham nhũng của người có chức vụ, quyền hạn trong khu vực Nhà nước, đồng thời mở rộng một số quy định về phòng, chống tham nhũng trong toàn xã hội. Khái niệm tham nhũng (tham nhũng là hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi) đã phù hợp hơn với yêu cầu thực tế của cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Dự thảo cũng đưa ra nhiều quy định mới về phòng ngừa (là chủ đạo) so với pháp luật hiện hành, khắc phục được nhiều điểm hạn chế, bất cập trong thể chế và thực tiễn công tác đấu tranh chống tham nhũng trong tình hình mới. Đồng thời, đây còn là bước đi cụ thể, tích cực trong việc tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về phòng, chống tham nhũng, thể hiện mạnh mẽ hơn đối với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Dự án Luật phòng, chống tham nhũng đã được Quốc hội Khoá XI Kỳ họp thứ 8 thông qua. Đây là

hình thức thể hiện ở cấp độ cao quyết tâm trừ diệt “quốc nạn” tham nhũng của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên, đấu tranh chống “nguy cơ” tham nhũng đang đe dọa sự tồn tại của chế độ vẫn còn không ít thử thách, chông gai, do đó rất cần nhiều biện pháp tích cực hơn nữa. Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chỉ rõ: “Ban hành luật kịp thời và hoàn chỉnh chưa đủ là một phương thuốc đặc hiệu. Nếu như chỉ “nâng cấp” Pháp lệnh lên thành luật, mà đồng thời không có những biện pháp tích cực nhất, không thiết lập kỷ cương trong Đảng, trong hệ thống công quyền, thì cũng chỉ là đôi chiếc áo”⁹.

Bởi vậy, để phòng, chống tham nhũng thật hiệu quả, cần phải có một hệ giải pháp, tập trung vào các vấn đề sau:

1. “Vít kín các lỗ thủng” thông qua hoàn thiện hệ thống luật pháp, hoàn thiện cơ chế quản lý, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế (như quản lý đất đai, vốn, tài sản doanh nghiệp Nhà nước; cấp phép đầu tư, kinh doanh, quy chế đấu thầu, duyệt dự án...)

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, sớm phát hiện và loại bỏ những thủ tục không cần thiết, bất hợp lý, gây phiền hà cho nhân dân và tạo kẽ hở cho tệ của quyền, tham nhũng. Chấn chỉnh và xiết chặt kỷ luật hành chính trong hoạt động của bộ máy Nhà nước và thực thi công vụ của cán bộ công chức; tăng cường và nâng cao hiệu lực hoạt động thanh tra, kiểm tra công vụ.

2. Làm trong sạch đội ngũ cán bộ, coi cán bộ “là gốc”, là mắt khâu trung tâm của cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Tăng cường chỉ đạo xây dựng những tiêu chuẩn cụ thể phù hợp về đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, đặc biệt là sớm có quy định về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu (tránh hiện tượng thiếu vắng trách nhiệm trước các vụ tham nhũng, tiêu cực như hiện nay). Công tác này phải gắn bó chặt chẽ, thường xuyên với khâu kiểm tra, đánh giá cán bộ. Đồng thời, có cơ chế để nhân dân giám sát, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; hoàn thiện

quy trình đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, nhằm bảo đảm tiến cử đúng người có tài đức, đặc biệt là vào nắm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, thuộc các lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ cao dẫn tới tham nhũng, tiêu cực.

3. Tiếp tục gắn bó hữu cơ hơn nữa cuộc đấu tranh chống tham nhũng với việc đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện ngày càng tốt hơn Quy chế dân chủ ở cơ sở; gắn cuộc đấu tranh chống tham nhũng với phòng chống bệnh quan liêu, bởi vì như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Bệnh quan liêu đã áp ù, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí thì trước mắt phải tẩy sạch bệnh quan liêu”¹⁰.

4. Với quan điểm vừa tích cực ngăn chặn, phòng ngừa, vừa kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, cần tiếp tục giải quyết, xử lý triệt để các vụ tham nhũng lớn, nổi cộm trong thời gian qua, dù đối tượng vi phạm là ai, ở cấp nào và giữ cương vị gì, bảo đảm tính nghiêm minh của luật pháp, tạo thêm niềm tin tưởng của quần chúng nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

5. Sớm thành lập Ủy ban đặc biệt chống tham nhũng (điều mà đại đa số đại biểu Quốc hội tán thành tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khoá XI) thực quyền và đủ mạnh, hội tụ đầy đủ các yếu tố của một cơ quan “đặc nhiệm” trên mặt trận phòng, chống tham nhũng.

Chống tham nhũng là cuộc đấu tranh quyết liệt, lâu dài bền bỉ, là vấn đề hệ trọng liên quan đến sinh mệnh của Đảng và sự thành công của công cuộc đổi mới. Vì vậy, phải huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của các tầng lớp nhân dân vào cuộc đấu tranh này; *thấm nhuần và vận dụng sáng tạo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng; dựa chắc vào nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân; coi đấu tranh chống tham nhũng là công việc “cần làm ngay”* và làm thường

(Xem tiếp trang 46)

mạng sôi nổi đang lay chuyển tinh thần Ấn Độ và Triều Tiên. Tất cả mọi người đều chuẩn bị một cách từ từ nhưng khôn khéo cho cuộc đấu tranh giải phóng. Và “luồng gió từ nước Nga thợ thuyền, từ Trung Quốc cách mạng hoặc từ Ấn Độ chiến đấu đang thổi đến giải độc cho người Đông Dương”²¹; phong trào cách mạng Đông Dương đang vươn lên mạnh mẽ. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, những yếu tố lịch sử, địa lý của phương Đông thuộc địa, cùng với sự ảnh hưởng không gì ngăn cản nổi của phong trào cách mạng thế giới, đã tạo ra điều kiện thuận lợi cho phong trào GPDT thuộc địa sớm đi đến thành công.

Với những cơ sở trên, chúng ta có thể khẳng định rằng, luận điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về khả năng giành thắng lợi của cách mạng thuộc địa trước cách mạng chính quốc và nhân dân thuộc địa có thể đứng lên tự giải phóng cho mình đã dựa trên những luận cứ khoa học vững chắc và đầy sức thuyết phục. Khẳng định tính chủ động của cách mạng thuộc địa, Hồ Chí Minh kêu gọi giai cấp công nhân và nhân dân lao động thuộc địa phải nêu cao tính tích cực chủ động, độc lập và ý chí tiến công cách mạng, không trông chờ, ý lại vào kết quả thắng lợi của cách mạng vô sản ở chính quốc mà phải dựa trước hết vào lực lượng của chính mình, chủ động vùng dậy đấu tranh tự giải phóng cho mình; và hơn nữa, bằng thắng lợi của mình, họ có thể đóng góp vào sự nghiệp giải phóng GCVS ở chính quốc. Đây là quan điểm có giá trị khoa học và có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn rất quan trọng, là cơ sở để Hồ Chí Minh tin tưởng và quyết tâm, tích cực, chủ động tổ chức nhân dân ta vùng lên để tự cởi bỏ xiềng xích nô lệ đế quốc thực dân. Quan điểm này chính là cơ sở của sự đoàn kết chiến đấu của lực lượng cách mạng dân tộc, đồng thời là cơ sở tư tưởng của chiến lược đoàn kết quốc tế vô sản, của chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng, bền chặt. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã chứng minh tính đúng đắn của quan điểm Hồ Chí Minh về tính chủ động, tất yếu của cách mạng thuộc địa.

Chú thích:

1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 21. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.1, tr. 36, 63, 208, 212, 28, 23, 63, 62, 227, 35, 36, 28, 80, 467, 301, 28.

5, 11, 18, 19, 20. *Sđd*, T.2, tr. 361, 126, 127-128, 438, 220.



Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam...

(Tiếp theo trang 51)

xuyên của toàn Đảng, toàn dân, mà trước hết là các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, “đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các đơn vị”.

Chú thích:

1. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, ST, H, 1991, tr. 137-138.

2. Theo số liệu của Chính phủ. Dẫn theo *Thông tin khoa học xã hội*, số 3-2003, tr. 21.

3. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 1996, tr. 64.

4. Xem *Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, CTQG, H, 2003, tr. 202-209.

5. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr. 765.

6, 7. Theo Báo cáo số 31/TLHN ngày 26-10-2001 của Bộ chính trị tại Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Khóa IX *Về tiếp tục thực hiện NQTƯ 6 (lần 2) Khóa VIII đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí*.

8. Theo tuần báo *Quốc tế*, số 43, từ ngày 27-10 đến 27-11-2003, tr. 1.

9. Xem Võ Văn Kiệt: “Không chống tham nhũng một cách hình thức”. Báo *Lao động*, ngày 24-9-2005, tr. 6.

10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.6, tr. 489-490.